TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2020/HS-PT
Ngày: 30/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương;

Ông Nguyễn Văn Nhiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn N Thương Hiền- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 29, 30/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với bị Đoàn Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn N**, sinh năm: 1991. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Đoàn Văn L, sinh năm: 1963; Con bà: Trần Thị T, sinh năm: 1962; Bị cáo có 04 chị, em, bản thân là thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm: 2017, hai con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/01/2018 bị cáo bị công an huyện L xử phạt hành chính về hành vi "mua bán trái phép pháo" và đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/3/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2019 đến ngày 16/9/2019 được áp dụng biên pháp bảo lĩnh. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn N*: Luật sư Chu Bá T thuộc công ty Luật TNHH Thực Trí - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 481, đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Đoàn Văn B, sinh năm 1972. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn K xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1964. Vắng mặt.

5. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Đều có nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Lại Biên C, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Ninh Thị M, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đặng Công D, sinh năm 1960. Vắng mặt.

2. Ông Mai Văn Qt, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Cùng có nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 26/7/2019, tại Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện G, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 29C-916.31 do Đoàn Văn B, sinh năm 1972 ở thôn Kẻn, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển, trên xe còn có Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 ở thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Đoàn Văn N, sinh năm 1991 ở Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kiểm tra trên thùng xe phát hiện có 37 bao tải dứa màu xanh; bên trong mỗi bao có chứa 01 thùng cattong có kích thước 30 x 45 x 45cm bên ngoài có in chữ nước ngoài màu đỏ. Mở các thùng cattong phát hiện mỗi thùng chứa 18 khối hình hộp kích thước (14 x 14 x 14)cm, bên ngoài mỗi khối hộp có bọc giấy mầu in chữ nước ngoài (nghi là pháo).

Ngoài ra, các đối tượng tự nguyện giao nộp các đồ vật, tài sản như sau: Đoàn Văn B giao nộp 01 giấy phép lái xe và Chứng minh nhân dân mang tên Đoàn Văn B; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone màu xám đen; 01 điện thoại Samsung màu hồng trắng; 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-916.31; Nguyễn Văn T giao nộp 01 điện thoại Vertu màu vàng; 01 điện thoại Samsung màu trắng; Đoàn Văn N giao nộp 01 điện thoại Q-Mobile màu ghi xám.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai: Đoàn Văn B và Nguyễn Văn T là bạn đồng ngũ, Đoàn Văn B và Đoàn Văn N có quan hệ họ hàng với nhau. Khoảng 16 giờ ngày 25/7/2019, B được Hoàng Văn Đ, sinh năm 1981 ở thôn H, xã N, huyện G gọi điện thoại đặt vấn đề thuê B chở pháo cho Đ từ thị trấn K, huyện G đến L với giá 3.000.000đ và yêu cầu B chuẩn bị số tiền 60.000.000đ để đặt cọc đảm bảo pháo của Đ được vận chuyển đến nơi đã hẹn, B đồng ý và đã nảy ý định rủ T, N vận chuyển pháo cùng. Sau khi nhận lời Đ, B đến nhà T chơi và rủ T đi chở hàng cùng với mình, T đồng ý (T hiểu là B đi chở pháo thuê). B bảo T chuẩn bị xe ô tô để chở pháo. Khoảng 20 giờ cùng ngày, B gọi điện thoại hỏi lại T về việc có xe ô tô không thì T trả lời không mượn được nên B bảo T chuẩn bị 60.000.000đ để đặt cọc cho chuyến hàng, còn B sẽ chuẩn bị xe ô tô. Khoảng 21 giờ cùng ngày, B đến nhà ông Nguyễn Công C, sinh năm 1969 ở thôn Đ, Txã Đ, huyện G là người quen của B mượn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C - 916.31 của ông Chức để chở hàng. Sau khi mượn được xe, B gọi điện thoại cho N bảo đi bốc hàng cho B, N đồng ý. B lái xe ô tô 29C - 916.31 về nhà đón N, sau đó lái xe lên khu vực xã Bảo Sơn, huyện L đón T rồi cùng nhau đi lên khu vực ngã tư, thị trấn Kép để chở hàng cho Đ. Trên đường đi, T đưa cho B số tiền 44.000.000đ để đặt cọc chở hàng. Thấy số tiền T đưa không đủ nhưng B vẫn tiếp tục lái xe đến địa điểm bốc hàng. Biết hàng mà B nhận chở là pháo, T nói "mày đi chở pháo, rủ tao đi làm gì", B trả lời "đi cùng cho nhanh". N mặc dù biết B đi chở pháo nhưng vẫn đồng ý đi cùng và gửi B cầm giúp số tiền 11.000.000đ để tránh bị rơi khi bốc hàng.

Khi đến cây xăng dầu Công Minh ở xã T, huyện G, B bảo "một người xuống xe, vào Đ người nó nói" thì T xuống xe ô tô, B tiếp tục lái xe cùng N đi đến nhà ông Vũ Văn Th, sinh năm 1964 ở thôn L, xã T, huyện G. B đỗ xe ô tô ở trước cửa nhà anh Vũ Văn T, sinh năm 1985 là con trai ông Th, B giao số tiền 44.000.000đ cho Đ nhưng Đ không đồng ý vì không đủ số tiền 60.000.000đ như đã thỏa thuận. Vì vậy B bảo Đ cứ cầm tiền rồi B lấy số tiền 11.000.000đ của N gửi cùng 5.000.0000 đ của B có sẵn giao cho ông Th để đủ số tiền đặt cọc chở pháo như đã thỏa thuận với Đ. Sau đó, N đi ra chỗ xe ô tô đỗ cách nhà ông Th khoảng 20 mét rồi lên thùng xe ô tô BKS 29C- 916.31 xếp pháo vào thùng xe cùng với 04 người lạ mặt khác. Sau khi xếp xong pháo vào thùng xe thì N thông báo cho B trên thùng xe có 37 thùng pháo. B đóng cửa thùng xe ô tô rồi lái xe chở N ra chỗ cây xăng dầu Công Minh đón T cùng về. Khi về đến thôn K, xã H, huyện G thì B, T, N bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B, T và N nhưng không thu giữ thêm gì.

Vật chứng thu giữ nghi là pháo đã được niêm phong, Cơ quan điều tra gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 4294/C09-P2 ngày 29/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:"666 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng pháo là 939,6kg".

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Đoàn Văn B, Đoàn Văn N và đồng phạm khác trong vụ án đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 30/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn B, Đoàn Văn N và Nguyễn Văn T cùng phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"

Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 điều 191, Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung đối với bị cáo Đoàn Văn N.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 26/7/2019 đến ngày 16/9/2019) vào thời gian thụ hình.

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo N 10.000.000 (mười triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo khác trong vụ án, tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 25/02/2020 bị cáo Đoàn Văn N nộp đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn B đã làm đơn xin rút kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn N thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do bỏ lọt tội phạm đối với anh Hoàng Văn Đ, anh Lại Biên C, anh Vũ Văn Th, anh Vũ Văn T, với lý do: Đối với anh Đ, bị cáo nhìn thấy bị cáo B có liên lạc, nói chuyện với anh Đ qua điện thoại, nội dung nói chuyện bị cáo không rõ, bị cáo chỉ nghe bị cáo B kể lại là Đ điện thoại nhờ thuê bị cáo B vận chuyển hàng pháo. Anh Clà lái xe cho B từ ngoài đường vào để bốc hàng pháo, lúc đó bị cáo đứng gần đấy và nhìn thấy. Th

là chủ nhà, nơi để pháo, bị cáo B giao tiền cho Th, không có ai chứng kiến việc giao tiền, bị cáo B kể lại với bị cáo đấy là tiền mua hàng pháo. Tập là người vác hành pháo từ trong xe ra, có bị cáo B chứng kiến, lúc đó bị cáo nhìn thấy, nhưng chưa biết tên những người này. Bị cáo không quen biết Đ, C, Th, Tập, bị cáo không được chứng kiến sự việc, chỉ nghe bị cáo B kể lại.

Anh B, là bị cáo trong vụ án đã rút kháng cáo trình bày: Anh B xác định Đ, C có gọi điện cho tôi nhờ bốc hàng, nhưng không nói là bốc hàng pháo, chỉ bảo lên chở máy cá thanh lý, bàn bi a, chỉ khi lên đến nơi anh B mới biết là bốc hàng pháo nổ. Đối với Th là chủ nhà thì Đ và C bảo đưa tiền cho Th là tiền đặt cọc sợ mất hàng, không nói gì là tiền thanh toán tiền mua pháo. Chỉ biết Tập mang xe vào trong kho, ngoài ra bị cáo không biết gì.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm, không đủ căn cứ cho rằng bỏ lọt tội phạm.

Luật sư Chu Bá T bào chữa cho bị cáo N trình bày: Kháng cáo của bị cáo cho rằng bỏ lọt tội phạm là có căn cứ, lý do:

Đối với anh Hoàng Văn Đ: tại cơ quan điều tra Đ khai không quen biết gì B, tại phiên tòa bị cáo B có khai là Đ gọi điện cho bị cáo nhiều lần. Cơ quan điều tra chưa làm sáng tỏ quan hệ giữa Đ và B.

Đối với anh Lại Biên C cũng có hành vi gọi điện cho B để nhờ vận chuyển, bốc pháo. Tuy nhiên cơ quan điều tra chưa làm rõ.

Đối với ông Vũ Văn Th: Lời khai của ông Th không phù hợp với thực tế khách quan của vụ án, ông Th khai tại thời điểm đó không có mặt ở nhà, ông Th đi mua hàng ở Sơn La là không có căn cứ.

Đối với ông Vũ Văn T: Lời khai của ông T cho rằng thường xuyên vắng nhà vì phải đi chạy xe đường dài, thìa kháo cửa nhà không quản lý, vẫn gài ở cửa sổ người thân và bạn bè đều biết là để thìa khóa ở đó, lời khai này không có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo N và anh B là phù hợp, tại thời điểm đó có việc bốc hàng là pháo nổ tại nhà ông Th. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự để hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Bị cáo N đồng ý quan điểm của luật sư.

Anh B không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và quan điểm của luật sự.

Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với quan điểm của luật sư:

Tại phiên tòa hôm nay, N xác định chỉ được nghe B kể lại việc anh Đ, C gọi điện cho B về việc giao dịch nhờ bốc hàng pháo, chứ bị cáo N không được chứng kiến. Còn B khai Đ, C gọi điện cho B để chở máy cá thanh lý, bàn bi a chứ không phải bảo bị cáo bốc hàng pháo. Việc cơ quan điều tra không rút lít điện thoại là có căn cứ. Chỉ có duy nhất lời khai của N là cho rằng bốc hàng pháo tại nhà ông Th, anh Tập, cơ quan điều tra đã cho các bị cáo đối chất với những người này. Không đủ căn cứ cho rằng bỏ lọt tội phạm. Do vậy, đề nghị của luật sư hủy án sơ thẩm để điều tra lại do bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Các bên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng: bị cáo N đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại do bỏ lọt tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn N đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của Đoàn Văn N, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Vào hồi 00 giờ 05 phút ngày 26/7/2019, tại Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn K, xã H, huyện G, Đoàn Văn B, Nguyễn Văn T, Đoàn Văn N đang có hành vi vận chuyển pháo trên xe ô tô BKS 29C - 916.31 thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo các bị cáo đang vận chuyển. Số pháo trên đã được niêm phong, giám định và được Viện kỹ thuật hình sự Bộ Công an xác định "666 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng pháo là 939,6kg.

Hành vi của Đoàn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Văn N về tội "Vận chuyển hàng

cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn N thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, vi phạm các quy định của Nhà nước ta về việc cấm sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển pháo nổ. Án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Đoàn Văn N 05 năm tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Bị cáo N kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại do bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ, lý do:

Bị cáo N không được chứng kiến sự việc, chỉ nghe bị cáo B kể lại, bị cáo N cũng không quen biết Đ, C, Th, Tập. Tại phiên tòa thì bị cáo B chỉ khai rằng có việc Đ, C gọi điện cho bị cáo nhưng không phải để trao đổi, nhờ xuống bốc pháo.

Các đối tượng Hoàng Văn Đ, Lại Biên C là người B khai đã thuê B vận chuyển pháo, tuy nhiên trong quá trình điều tra các đối tượng này không thừa nhận việc thuê B vận chuyển pháo hoặc có bất cứ giao dịch gì với B, cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra, xác minh, đối chất song ngoài lời khai của bị cáo B không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Vũ Văn Th, anh Vũ Văn T bị cáo cho rằng là người nhận tiền và là chủ nhà nơi giao nhận tiền cọc, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, nhưng ngoài lời khai của B thì không có chứng cứ nào khác chứng minh, do đó Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự là đúng.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo N, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đoàn Văn N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 điều 191, Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung đối với bị cáo Đoàn Văn N.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn N 05 (năm) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 26/7/2019 đến ngày 16/9/2019) vào thời gian thụ hình.

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo N 10.000.000 (mười triệu) đồng sung công quỹ nhà nước.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đoàn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện G;
- TAND huyện G;
- Công an huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Dung